

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 189/2020/HS-ST

Ngày: 10 - 12 - 2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Minh Thọ

2. Bà Mai Lương Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Hòa – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 199/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 193/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thụy Huyền V.** Tên gọi khác: N, sinh năm: 1984, tại Lâm Đồng; Nơi ĐKKHKT: số X, Lô Đ, phường Y, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nơi cư trú: số X, đường Ngô Thì S, phường Z, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Thợ trang điểm; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Trần Thị Hồng N; chồng Dương Đình Q (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2003.

Tiền án: Ngày 21/6/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt xử phạt 03 (ba) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2019.

Tiền sự: không.

Bị bắt, tạm giam ngày 19/7/2020.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thụy Huyền V (N) là người sử dụng ma túy từ năm 2016, có 01 tiền án về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Ngày 02/9/2019 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, V tiếp tục sử dụng ma túy. Khoảng 16 giờ ngày 19/7/2020, V gặp lại một người tên P (không rõ nhân thân lai lịch) là bạn bè quen biết ngoài xã hội và được P cho 03 gói ma túy đá. V cất số ma túy này vào trong túi quần rồi đi bộ về nhà. Khi về đến hẻm số X, đường Ngô Thị S, phường Z, thành phố Đ thì bị đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đ và Công an phường Z, thành phố Đ phát hiện V có nghi vấn tàng trữ sử dụng ma túy nên yêu cầu kiểm tra. Ngay khi đó, V đã móc trong túi quần bên phải phía trước mà V đang mặc ra một gói ma túy đá và thả xuống đường ngay vị trí V đang đứng nhưng bị cơ quan công an phát hiện bắt quả tang ngay tại chỗ. Ngoài ra, Cơ quan Công an tiếp tục kiểm tra phát hiện 02 gói ma túy đá V cất giấu trong túi quần bên trái phía trước V đang mặc. V thừa nhận tất cả số ma túy trên là của mình cất giữ nhằm mục đích sử dụng. Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với V, đồng thời thu giữ, niêm phong tang vật.

Vật chứng thu giữ:

- + 01 gói nilon màu trắng trong, kích thước khoảng 1,5 x 2cm, hàn kín bên trong đựng chất dạng tinh thể màu trắng;
- + 02 gói nilon màu trắng trong, có kích thước mỗi gói khoảng 1 x 1,5cm, hàn kín bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng;
- + 01 điện thoại di động màu đen hiệu Nokia, mặt sau không có nắp đậy, bên trong gắn sim số 0839703916;

Tại Kết luận giám định số 1264/GĐ-PC09 ngày 22/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận:

Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4399gam, là loại Methamphetamine.

Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2886gam, là loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy, nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số 193/CT-VKS ngày 04/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố Nguyễn Thụy Huyền V (N) về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa,

Bị cáo Nguyễn Thụy Huyền V khai nhận, khoảng 16 giờ ngày 19/7/2020 bị cáo gặp lại một người bạn tên P và được P cho 03 gói ma túy đá, bị cáo cất số ma túy trên vào trong túi quần rồi đi bộ về nhà. Khi đi đến hẻm số X, đường Ngô Thị S, phường Z, thành phố Đ thì bị đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy và Công an phường Z, thành phố Đ bắt quả tang. Bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thụy Huyền V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thụy Huyền V từ 42 đến 48 tháng tù. Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và xử lý theo qui định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Thụy Huyền V tại phiên tòa: Bị cáo biết hành vi của mình là sai lầm, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình và nuôi dạy con của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo Nguyễn Thụy Huyền V là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bị cáo sử dụng ma túy từ năm 2016 nên bị cáo biết rõ việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép các chất ma túy, trong đó có chất Methamphetamine là một loại ma túy tổng hợp, là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện việc tàng trữ 0,7285gam Methamphetamine với mục

đích để sử dụng. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thụy Huyền V đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật, xâm phạm đến chính sách Nhà nước độc quyền quản lý chất ma túy và gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương nên cần thiết phải xử phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa không xác định được bị cáo có thu nhập gì từ việc tàng trữ trái phép chất ma túy nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với đối tượng tên P là người cho bị cáo ma túy nhưng không xác định được nhân thân lai lịch nên không có cơ sở để xử lý.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong ghi số 1264/2020 đựng mẫu vật chứng còn lại sau khi giám định và 01 phong bì niêm phong ghi số 1264/2020 đựng bao gói vật chứng trước khi giám định, xét không có giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, bên trong gắn sim số 0839703916 là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nên cần tuyên trả cho bị cáo.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thụy Huyền V (N) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thụy Huyền V (N) **42** (bốn hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/7/2020

[2] Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ghi số 1264/2020 đựng mẫu vật chứng còn lại sau khi giám định và 01 (một) phong bì niêm phong ghi số 1264/2020 đựng bao gói vật chứng trước khi giám định.

- Trả cho bị cáo Nguyễn Thụy Huyền V 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, bên trong gắn sim số 0839703916.

(Các vật chứng có đặc điểm cụ thể như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/11/2020 giữa Công an thành phố Đ và Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Đ).

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về việc áp dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thụy Huyền V (N) phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp.Đ;
- Công an tp.Đ;
- Nhà tạm giữ CA tp.Đ;
- Cơ quan THADS tp.Đ;
- Bị cáo;
- Bộ phận theo dõi thi hành án phạt tù;
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Thúy Ngọc

